

Số: 1633/TB-QLTTQT

Quảng Trị, ngày 16 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: số 32020082/QĐ-XPHC ngày 22/10/2024, số 32020083/QĐ-XPHC ngày 28/10/2024, số 32020084/QĐ-XPHC ngày 05/11/2024, số 32020085/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024, số 32020087/QĐ-XPHC ngày 20/11/2024, số 32020088/QĐ-XPHC ngày 20/11/2024, số 32020089/QĐ-XPHC ngày 21/11/2024, số 32020091/QĐ-XPHC ngày 05/12/2024 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 2; số 32030079/QĐ-XPHC ngày 28/10/2024, số 32030081/QĐ-XPHC ngày 13/11/2024, số 32030082/QĐ-XPHC ngày 29/11/2024, số 32030083/QĐ-XPHC ngày 03/12/2024, số 32030084/QĐ-XPHC ngày 03/12/2024 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 3;

Căn cứ các Phương án: số 1565/PA-QLTTQT ngày 03/12/2024, 1607/PA-QLTTQT ngày 13/12/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Trị về việc xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

Căn cứ các Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu số 1587/QĐ-QLTTQT ngày 09/12/2024, 1631/QĐ-QLTTQT ngày 16/12/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1611 ngày 13/12/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Trị về việc Ủy quyền điều hành công việc của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Trị và giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền Cục trưởng;

Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Trị thông báo lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

- Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Trị.
- Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- Điện thoại: 02333 550 240.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá

- **Lô hàng thứ nhất:** Tài sản đấu giá là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu tại các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: số 32020082/QĐ-XPHC ngày 22/10/2024, số 32020083/QĐ-XPHC ngày 28/10/2024, số 32020084/QĐ-XPHC ngày 05/11/2024, số 32020085/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024, số 32020087/QĐ-XPHC ngày 20/11/2024, số 32020088/QĐ-XPHC ngày 20/11/2024, số 32020089/QĐ-XPHC ngày 21/11/2024, số 32020091/QĐ-XPHC ngày 05/12/2024 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 2, bao gồm mặt hàng: 206 đôi giày thể thao nam, nữ không rõ nguồn gốc xuất xứ, 940 gói bột ngọt không hiệu, trên bao bì in hình cái môi/muống do Thái Lan sản xuất, 1.499kg đường cát trắng không hiệu, trên bao bì có in hình mặt trời, ngày sản xuất 07/06/2024, hạn sử dụng 07/06/2026 do Thái Lan sản xuất.

Giá khởi điểm: **77.442.000 đồng.**

Bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng.

- **Lô hàng thứ hai:** Tài sản đấu giá là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu tại các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: số 32030079/QĐ-XPHC ngày 28/10/2024, số 32030081/QĐ-XPHC ngày 13/11/2024, số 32030082/QĐ-XPHC ngày 29/11/2024, số 32030083/QĐ-XPHC ngày 03/12/2024, số 32030084/QĐ-XPHC ngày 03/12/2024 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 3, bao gồm mặt hàng: 298 kg mỳ chính hiệu FUFENG cỡ hạt 40 mesh, loại 25kg/bao, ngày sản xuất: 28/11/2023, hạn sử dụng: 27/11/2026 do Trung Quốc sản xuất, 478 đôi dép nam người lớn do Thái Lan sản xuất.

Giá khởi điểm: **83.588.800 đồng.**

Bằng chữ: Tám mươi ba triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm đồng.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tiêu chí lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá tài sản căn cứ theo khoản 4 điều 56 của Luật đấu giá tài sản 01/2016/QH14 và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp.

Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản chuẩn bị, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với các giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia của mình. Cụ thể theo Bảng điểm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

TT	Nội dung	Mức tối đa
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23
1	Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đấu giá	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, thư điện tử, ...)	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí	5

TT	Nội dung	Mức tối
	công khai, thuận tiện	
2	Trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá	8
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá, bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác đảm bảo cho việc đấu giá	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4
2	Phương án đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4
4	Phương án đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm không thực hiện hợp đồng nào)	2
1.2	Từ 03 hợp đồng đến 10 hợp đồng	3
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	18
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10

TT	Nội dung	Mức tối
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14
2.4	Từ 70% đến 100%	16
2.5	Từ 100% trở lên	18
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	5
3.1	Dưới 03 năm	3
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4
3.3	Từ 05 năm trở lên	5
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3
4.1	01 đấu giá viên	1
4.2	Từ 02 đến 05 đấu giá viên	2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá (Tính từ thời điểm được cấp thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/1/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản)	4
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2
5.2	Có từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng	3
6.3	Từ 100 triệu đồng đến 200 triệu đồng	4
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5
7	Đội ngũ nhân viên làm theo hợp đồng lao động	3
7.1	Dưới 03 nhân viên	2
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp	5
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản	4

TT	Nội dung	Mức tối
	theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	
3	Giảm từ 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản do người có tài sản đấu giá quyết định	5
1	Có nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Trị.	5
	Tổng số điểm	100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức ĐGTS do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức ĐGTS do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức ĐGTS do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Tổ chức đấu giá tài sản có đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá trực tiếp tại:

Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Thời gian nộp hồ sơ: Trong các ngày làm việc kể từ ngày 17/12/2024 đến hết ngày 19/12/2024 (trong giờ hành chính).

- Mọi chi tiết liên hệ: Ông Dương Anh Tuấn, Điện thoại: 0947333255.

5. Thời gian đánh giá hồ sơ đăng ký, thẩm định, phê duyệt và thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Trước ngày 25/12/2024.

6. Thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Nội dung thông báo này được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Cục, Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản và niêm yết tại trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Trị, 130 Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Trị trân trọng thông báo./. *zh*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Phòng TC-HC;
- Ban Website Cục (đăng tải);
- Lưu: Hồ sơ, VT.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Trường Thụy